

CÔNG TY TNHH
THU LỘC

KẾ HOẠCH TỔNG HỢP VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

Công trình: Xây dựng mới đường dây hạ thế để xử lý
các dây Branchement băng đường huyện Xuân Lộc
năm 2018

Địa điểm:

Huyện Xuân Lộc- Tỉnh Đồng Nai

**CÔNG TY TNHH
THU LỘC**

**KẾ HOẠCH TỔNG HỢP VỀ AN TOÀN LAO
ĐỘNG**

(Theo phụ lục I – Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017
của Bộ Xây Dựng)

**Công trình: Xây dựng mới đường dây hạ thế để xử lý các dây
Brancherment băng đường huyện Xuân Lộc năm 2018**

Địa điểm:

Huyện Xuân Lộc- Tỉnh Đồng Nai

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO THẦU
ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC**

Xuân Lộc, ngày... tháng... năm 2018

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN THẦU
CÔNG TY TNHH THU LỘC
GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Ngọc Thọ

KẾ HOẠCH TỔNG HỢP VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

(Theo phụ lục I – Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 của Bộ Xây dựng)

Công trình: Xây dựng mới đường dây hạ thế để xử lý các dây Brancherment băng đường huyện Xuân Lộc năm 2018

I. TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Theo quy định tại Thông tư số 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình, Nhà thầu tổ chức lập, trình Chủ đầu tư chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động. Kế hoạch này được xem xét định kỳ hoặc đột xuất để điều chỉnh phù hợp với thực tế thi công trên công trường. Nội dung cơ bản của kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động như sau:

- Chính sách về quản lý an toàn lao động (các nguyên tắc cơ bản về quản lý an toàn lao động; các quy định của pháp luật; lập kế hoạch, phổ biến và tổ chức thực hiện)
- Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động; trách nhiệm của các bên có liên quan.
- Quy định về tổ chức huấn luyện về an toàn lao động (bồi dưỡng huấn luyện cho các đối tượng là phụ trách công tác an toàn lao động, người làm công tác an toàn lao động, người lao động; kế hoạch huấn luyện định kỳ, đột xuất).
- Quy định về chu trình làm việc đảm bảo an toàn lao động (chu trình làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc đối với công việc có yêu cầu cụ thể).
- Hướng dẫn kỹ thuật về an toàn lao động (các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến rơi, ngã; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến vật hay, vật rơi các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến sập, đổ kết cấu; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến máy, thiết bị vật tư sử dụng trong thi công xây dựng công trình; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến điện, hàn; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn liên quan đến cháy nổ; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn cho cộng đồng, công trình lân cận; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn giao thông và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn lao động khác có liên quan).
- Tổ chức mặt bằng công trường (các yêu cầu chung; đường đi lại và vận chuyển; xếp đặt nguyên vật liệu, nhiên liệu, cấu kiện thi công và các yêu cầu tổ chức mặt bằng công trường khác có liên quan).
- Quy định về quản lý an toàn lao động đối với dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân (mũ bảo hộ; đai, áo an toàn; phương tiện bảo vệ cho mắt, tai, tay, chân; áo phao; mặt nạ thở; phòng độc; hộp sơ cứu và các dụng cụ, phương tiện khác có liên quan).

- Quản lý sức khỏe và môi trường lao động (hệ thống quản lý sức khỏe, vệ sinh lao động, quan trắc môi trường lao động và các hệ thống khác có liên quan đến quản lý sức khỏe và môi trường lao động).

- Ứng phó với tình huống khẩn cấp (mạng lưới thông tin liên lạc, các quy trình ứng phó với tình huống tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; chia sẻ thông tin về tai nạn, sự cố để nâng cao nhận thức của người lao động).

- Các phụ lục, biểu mẫu, hình ảnh kèm theo để thực hiện.

II. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG:

1. CHÍNH SÁCH VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG

1.1 Các nguyên tắc cơ bản về quản lý an toàn lao động:

Để công việc được hoàn thành một cách trọn vẹn thì sự an toàn của người công nhân là yếu tố không thể thiếu. Các bạn hoàn toàn có thể đạt được điều này nếu luôn quý trọng bản thân, có ý thức tự bảo vệ chính mình và tuân thủ những nguyên tắc cơ bản về an toàn lao động sau:

- Phòng tránh tai nạn luôn tốt hơn là giải quyết hậu quả sau khi tai nạn xảy ra.
- Cảm nhận được nguy cơ tiềm ẩn thì nên phòng tránh trước khi tiến hành làm việc.
- Sử dụng trang bị, dụng cụ bảo hộ cá nhân trong mọi công việc.
- Tuân thủ các qui tắc an toàn khi sử dụng điện và các dụng cụ điện.
- Kiểm tra chất lượng của dụng cụ và máy móc mà mình sử dụng trước khi làm việc.
- Đảm bảo khu vực làm việc được gọn gàng, không có những vật hay yếu tố có thể gây ra nguy hiểm trong quá trình làm việc

1.2 Các quy định của pháp luật về an toàn lao động trong xây dựng:

Đơn vị thi công luôn tuân thủ và thực hiện các quy định về an toàn lao động trong xây dựng theo:

- Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13
- QCVN 18:2014/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng.
- TCVN 5308:1991 – Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.
- Quy định tại Điều 4, 6 và Điều 7 Thông tư 04/2017/TT-BXD ngày 30/3/2017 của Bộ xây dựng qui định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình.
- Thông tư 27/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH về công tác huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- Điều 36 Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều về luật an toàn, vệ sinh lao động.
- Quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 34 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015.

1.3 Lập kế hoạch, phổ biến và tổ chức thực hiện:

a. Quản lý an toàn lao động hiệu quả gồm các mục tiêu chính sau:

- Tạo ra môi trường làm việc an toàn.

- Tạo ra công việc an toàn
- Tạo ra ý thức về an toàn lao động trong cá nhân.

b. Một số chính sách quản lý an toàn lao động cần giải quyết các vấn đề sau:

- Tổ chức đào tạo ở tất cả các cấp, đặc biệt chú ý đến các công nhân ở vị trí quan trọng như công nhân điều khiển xe máy là những người nếu xảy ra sai sót sẽ đặc biệt gây nguy hiểm tới những người khác;
- Các phương pháp làm việc an toàn cho những loại công việc nguy hiểm; người công nhân trước khi thực hiện những công việc nguy hiểm đó cần được chuẩn bị trước;
- Nghĩa vụ và trách nhiệm của người phụ trách an toàn lao động và công nhân ở vị trí then chốt;
- Phổ biến các thông tin về an toàn và vệ sinh lao động cho mọi người;

c. Tổ chức an toàn lao động:

- Việc tổ chức an toàn lao động trên công trường xây dựng được xác định bởi quy mô công trường, hệ thống các công việc và phương thức tổ chức dự án. Các hồ sơ về an toàn và sức khỏe cần được lưu giữ thuận tiện cho việc xác định và xử lý các vấn đề về an toàn và vệ sinh lao động trên công trường.
- Cung ứng và sử dụng các thiết bị an toàn, phương án thực thi nhiệm vụ một cách an toàn, tranh tra và sử dụng các công cụ thích hợp. Người chịu trách nhiệm tại công trường cần đảm bảo vật liệu, thiết bị và công cụ mang vào công trường phải đạt những tiêu chuẩn an toàn tối thiểu.
- Tổ chức đào tạo ở tất cả các cấp, từ nhà quản lý, đốc công đến công nhân.
- Cần có hệ thống thông tin nhanh cho người quản lý công trường về những việc làm mất an toàn và những khiếm khuyết của máy móc, thiết bị.

d. Phân công đầy đủ nhiệm vụ về an toàn và vệ sinh lao động cho từng người cụ thể. Một số ví dụ về nhiệm vụ cần tiến hành có thể liệt kê như sau:

- Cung ứng, xây dựng và bảo trì các phương tiện an toàn như đường vào, lối đi bộ, rào chắn và phương tiện bảo vệ trên cao;
- Xây dựng và bố trí hệ thống tín hiệu an toàn;
- Cung cấp các thiết bị an toàn đặc biệt cho mỗi loại hình công việc;
- Kiểm tra các thiết bị máy như: xe ben, xe cuốc, xe lu, xe ủi, và các thiết bị thi công khác;
- Chuyển giao những phần có liên quan trong kế hoạch về an toàn lao động cho từng nhóm công tác;
- Kế hoạch cấp cứu và sơ tán;

2. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA BỘ PHẬN QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG; TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

2.1 Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động:

- Ban chỉ huy công trường thay mặt Ban Giám đốc, theo nhiệm vụ được giao trực tiếp chỉ đạo thi công hiện trường;
- + Giao dịch với Chủ đầu tư giải quyết mọi vấn đề kỹ thuật phát sinh thông qua các cán bộ nghiệp vụ của ban chỉ huy công trường.

- + Ban chỉ huy công trường trực tiếp chỉ đạo đến từng tổ sản xuất thông qua các đội trưởng để đảm bảo thi công công trình đúng tiến độ và chất lượng.
- Tổ kỹ thuật thi công: Chịu sự quản lý trực tiếp của Ban chỉ huy công trường, chịu trách nhiệm về mặt quản lý kỹ thuật và chất lượng công trình. Tổ kỹ thuật bao gồm 02 bộ phận.
- Tổ KCS: Kiểm tra kỹ thuật, tiến độ thi công của các tổ đội để báo cáo Ban chỉ huy công trường. Kiểm tra làm các mẫu thí nghiệm theo quy trình quy phạm hiện hành. Phối hợp với tư vấn giám sát của Bên A trong việc làm thí nghiệm để đảm bảo đúng theo yêu cầu của Tư vấn giám sát.
- Các tổ thi công trực tiếp: Máy cơ giới, cofa, cốt thép, cơ khí, thiết bị, bê tông, nề, điện, nước, hoàn thiện,... là các tổ trực tiếp tham gia thi công. Mỗi tổ có một tổ trưởng để quản lý số công nhân thuộc đội mình nhằm đảm bảo nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng công tác và tiết kiệm vật tư.
- Tổ cung ứng vật tư kỹ thuật: Chịu sự quản lý trực tiếp của Ban chỉ huy công trường. Căn cứ vào quy trình công nghệ và tiến độ thi công, phải đảm bảo cung cấp đầy đủ và đồng bộ cấu kiện, kết cấu, VLXD, thiết kế kỹ thuật... đảm bảo thi công liên tục không bị gián đoạn.
- Tổ cấp cứu y tế: Chịu trách nhiệm trước Ban chỉ huy công trường về công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ và công nhân trên công trường, sơ cấp cứu kịp thời khi có tai nạn xảy ra.
- Tổ bảo vệ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường: Chịu trách nhiệm trước Ban chỉ huy công trường về công tác bảo vệ an ninh trật tự trong phạm vi công trình, bảo đảm an toàn lao động khi thi công trên công trường, nhắc nhở dọn dẹp vệ sinh công trường để không gây ô nhiễm môi trường.

2.2 Trách nhiệm của các bên có liên quan:

2.2.1 Ban chỉ huy công trường có trách nhiệm:

- Tổ chức huấn luyện, kèm cặp, hướng dẫn đối với lao động mới tuyển dụng hoặc mới được chuyển đến làm việc tại công trường về biện pháp làm việc an toàn khi giao việc cho họ.
- Bố trí người lao động làm việc đúng nghề được đào tạo, đã được huấn luyện và đã qua sát hạch kiến thức an toàn vệ sinh lao động yêu cầu;
- Không để người lao động làm việc nếu họ không thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, không sử dụng đầy đủ các trang bị phương tiện làm việc an toàn, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đã được cấp phát;
- Thực hiện và kiểm tra đôn đốc các tổ trưởng sản xuất và mọi người lao động thuộc quyền quản lý thực hiện tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình, biện pháp làm việc an toàn và các quy định về bảo hộ lao động;
- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch bảo hộ lao động, xử lý kịp thời các thiết sót qua kiểm tra, các kiến nghị của các tổ sản xuất, các đoàn tranh tra, kiểm tra có liên quan đến trách nhiệm của công trường và báo cáo với cấp trên những vấn đề ngoài khả năng giải quyết của công trường;

- Thực hiện khai báo, điều tra tai nạn lao động xảy ra trong công trường theo quy định của Nhà nước và phân cấp của doanh nghiệp;
- Ban chỉ huy công trường có quyền từ chối nhận người lao động không đủ trình độ và đình chỉ công việc đối với người lao động tái vi phạm các quy định đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

2.2.2 Các đội trưởng đội thi công có trách nhiệm:

- Hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra đôn đốc người lao động thuộc quyền quản lý chấp hành đúng quy trình, biện pháp làm việc an toàn; quản lý sử dụng tốt các trang bị, phương tiện bảo vệ cá nhân, trang bị phương tiện kỹ thuật an toàn và cấp cứu y tế;
- Tổ chức nơi làm việc bảo đảm an toàn và vệ sinh; kết hợp với bộ phận an toàn vệ sinh thực hiện tốt việc tự kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ đe dọa đến an toàn và sức khỏe phát sinh trong quá trình thi công;
- Báo cáo kịp thời với cấp trên mọi hiện tượng thiếu an toàn vệ sinh trong sản xuất mà đội không giải quyết được và các trường hợp xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị để có biện pháp giải quyết kịp thời;
- Kiểm điểm, đánh giá tình trạng an toàn vệ sinh lao động và việc chấp hành các quy định về bảo hộ lao động trong các kỳ họp kiểm điểm tình hình lao động sản xuất của đội.
- Các đội trưởng có quyền từ chối nhận người lao động không đủ trình độ nghề nghiệp và kiến thức về an toàn, vệ sinh lao động, từ chối nhận công việc hoặc dừng công việc của đội nếu thấy có nguy cơ đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của nhân viên trong đội và báo cáo kịp thời với BCH công trường xử lý;

2.2.3 Bộ phận phụ trách an toàn lao động, vệ sinh môi trường có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình đã được chủ đầu tư chấp thuận.
- Hướng dẫn người lao động nhận diện các yếu tố nguy hiểm có nguy cơ xảy ra tai nạn và các biện pháp ngăn ngừa tai nạn trên công trường; yêu cầu người lao động sử dụng đúng và đủ dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong quá trình làm việc; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động đối với người lao động; quản lý số lượng người lao động làm việc trên công trường.
- Khi phát hiện vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động hoặc các nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động thì phải có biện pháp chấn chỉnh kịp thời, xử lý theo quy định nội bộ của nhà thầu; quyết định việc tạm dừng thi công xây dựng đối với công việc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; đình chỉ tham gia lao động đối với người lao động không tuân thủ biện pháp kỹ thuật an toàn hoặc vi phạm các quy định về sử dụng dụng cụ, phương tiện bảo vệ cá nhân trong thi công xây dựng và báo cáo cho chỉ huy trưởng công trường.
- Chủ động tham gia ứng cứu, khắc phục tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; tham gia ứng cứu khẩn cấp khi có yêu cầu của chủ đầu tư, người sử dụng lao động hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(Trích theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 04/2017/TT-BXD)

- Tổng hợp các yêu cầu về nguyên vật liệu, nhân lực và kinh phí trong kế hoạch bảo hộ lao động vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, và tổ chức thực hiện;
- Theo dõi, đôn đốc và đánh giá về việc thực hiện các nội dung công việc đã đề ra trong kế hoạch bảo hộ lao động, bảo đảm cho kế hoạch được thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ.

2.2.4 Bộ phận kỹ thuật có trách nhiệm:

- Nghiên cứu cải tiến trang thiết bị, hợp lý hoá sản xuất và các biện pháp về kỹ thuật an toàn, kỹ thuật vệ sinh để đưa vào kế hoạch bảo hộ lao động; hướng dẫn, giám sát thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn, kỹ thuật vệ sinh và cải thiện điều kiện làm việc.
- Biên soạn, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy trình, biện pháp làm việc an toàn đối với các máy, thiết bị và từng công việc, các phương pháp ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố, biên soạn tài liệu giảng dạy về an toàn, vệ sinh lao động và phối hợp với tổ chức chuyên trách về bảo hộ lao động huấn luyện cho người lao động.
- Tham gia việc kiểm tra định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động và tham gia điều tra tai nạn lao động có liên quan đến kỹ thuật an toàn;
- Phối hợp với bộ phận bảo hộ lao động theo dõi việc quản lý, đăng ký, kiểm định, và xin cấp giấy phép sử dụng các máy, trang thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động về chế độ nghiệm thu đối với các loại thiết bị an toàn, trang thiết bị bảo vệ cá nhân theo quy định của tiêu chuẩn, quy phạm.

2.2.5 Bộ phận cung ứng vật tư có trách nhiệm:

- Mua sắm, bảo quản và cấp phát đầy đủ, kịp thời những vật liệu, dụng cụ, trang bị phương tiện bảo hộ lao động, phương tiện kỹ thuật khắc phục sự cố sản xuất có chất lượng theo kế hoạch.

2.2.6 Người lao động trên công trường có trách nhiệm:

- Thực hiện các quy định tại Điều 17 Luật An toàn, vệ sinh lao động.
- Từ chối thực hiện các công việc được giao khi thấy không đảm bảo an toàn lao động sau khi đã báo cáo với người phụ trách trực tiếp nhưng không được khắc phục, xử lý hoặc nhà thầu không cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo đúng quy định.
- Chỉ nhận thực hiện những công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động sau khi đã được huấn luyện và cấp thẻ an toàn, vệ sinh lao động.

3. QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG

3.1 Tổ chức huấn luyện cho người phụ trách công tác an toàn lao động, người làm công tác an toàn lao động, người lao động:

- Trong phạm vi trách nhiệm của nhà thầu, việc tổ chức huấn luyện về an toàn lao động được thực hiện theo nội dung quy định tại Điều 17, 18, 19 và 21 Nghị định 44/2016/NĐ-CP.
- Trong huấn luyện cần chú ý các vấn đề sau đây:
 - + Phải chuẩn bị nội dung huấn luyện cho sát với từng loại đối tượng. Cán bộ làm việc phải thông hiểu thực tế ở cơ sở. Phải căn cứ vào quy phạm, quy trình kỹ thuật an toàn và tiêu chuẩn vệ sinh lao động của ngành hoặc của Nhà nước ban hành mà soạn ra nội

dung huấn luyện cho phù hợp, tổ chức huấn luyện nghiêm túc, tránh tình trạng làm qua loa cho xong việc;

+ Việc huấn luyện phải chú ý từ việc chuẩn bị nội dung, xác định đối tượng huấn luyện, loại, tổ chức lớp và tổ chức việc kiểm tra sát hạch cấp chứng chỉ, cần chú ý rút kinh nghiệm để nâng cao dần chất lượng công tác huấn luyện ngày một tốt hơn;

+ Tài liệu huấn luyện và bản kiểm tra sát hạch của mỗi cá nhân đều phải lưu hồ sơ đầy đủ, nghiêm túc.

3.2 Kế hoạch huấn luyện định kỳ, đột xuất:

- Huấn luyện khi chuyển đổi công việc (huấn luyện đột xuất):

+ Đối tượng đã được huấn luyện, khi chuyển từ công việc này sang công việc khác, khi có sự thay đổi thiết bị, công nghệ thì trước khi giao việc phải được huấn luyện nội dung về an toàn lao động, vệ sinh lao động phù hợp với công việc mới và được cấp Chứng nhận, Chứng chỉ huấn luyện mới; đối tượng huấn luyện thuộc nhóm 4, kể quả huấn luyện phải được ghi vào sổ theo dõi công tác huấn luyện ở cơ sở.

- Huấn luyện lại:

+ Cơ sở ngừng hoạt động hoặc người lao động nghỉ làm việc từ 6 tháng trở lên thì trước khi trở lại làm việc, người lao động phải được huấn luyện lại. Thời gian huấn luyện lại bằng 50% thời gian huấn luyện lần đầu.

- Huấn luyện định kỳ:

+ Định kỳ được tổ chức ít nhất mỗi năm 1 lần.

+ Chương trình huấn luyện định kỳ được áp dụng như đối với huấn luyện lần đầu; thời gian huấn luyện định kỳ bằng 50% thời gian huấn luyện lần đầu.

4. QUY ĐỊNH VỀ CÁC CHU TRÌNH LÀM VIỆC ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG:

4.1 Chu trình làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng:

- Hàng ngày kiểm tra an toàn lao động, điện nước thi công và công nhân lao động của các nhà thầu tại công trường.

- Kiểm tra kho tàng, vật liệu, các bãi tập kết vật tư của nhà thầu về phòng chống cháy nổ.

- Kết hợp với tư vấn giám sát và các nhà thầu kiểm tra định kỳ hàng tuần về công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

- Họp hàng tuần với tất cả CBNV tại công trường để hướng dẫn về việc thực hiện vấn đề ATLĐ cụ thể trong tuần vào báo động những khu vực nguy hiểm cần tránh....

- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho CBNV và công nhân tại công trường.

- Soạn thảo các tiêu chuẩn thao tác và hướng dẫn an toàn công việc cho máy móc, thiết bị.

- Phối hợp với nhà thầu giải quyết những công việc liên quan tới các cơ quan chức năng tại công trường (chính quyền sở tại, thanh tra giao thông, xây dựng, cấp thoát nước).

- Làm báo cáo và công văn nhắc nhở các nhà thầu thực hiện Nội quy công trường, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

- Thực hiện họp an toàn hằng ngày, hướng dẫn an toàn cho công nhân mới.

- Quản lý cấp phát thẻ ra vào công trường, thu hồi khi công nhân nghỉ việc.
- Phối hợp với bộ phận an toàn của khách hàng.
- Đảm bảo các chương trình an toàn và cảnh báo các vi phạm tới công nhân, thầu phụ và bộ phận nhân sự.
- Chuẩn bị đánh giá rủi ro với các thành viên các nhóm.

4.2 Biện pháp tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động:

- Cán bộ kỹ thuật và công nhân luôn nhận thức đúng đắn công tác an toàn bảo hộ lao động để bảo vệ lợi ích cho bản thân, gia đình và xã hội.
- Là những nội dung công việc có tính pháp quy, bắt buộc thực hiện đối với tất cả các công trình không phân biệt quy mô, tính chất, địa điểm.
- Lập hàng rào tạm bao quanh công trường để đảm bảo an ninh trật tự, ngăn cấm người không phận sự vào khu vực công trường.
- Chỉ huy trưởng công trường lập bản nội quy công trường bao hàm một cách tóm tắt các biện pháp về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản công trình, an ninh, trật tự trong quá trình làm việc, ăn ở, đi lại, ra vào công trường.
- Nội quy được viết in cỡ chữ to dễ nhìn, dễ đọc để cạnh cổng ra vào.
- Có bản vẽ tổng mặt bằng thi công thể hiện vị trí công trình chính, phụ, tạm thời, xưởng gia công, kho bãi vật liệu, nhà vệ sinh, tuyến đường di chuyển của người và phương tiện.
- Cán bộ kỹ thuật và công nhân được kiểm tra sức khỏe trước khi công tác tại công trường và trong thời gian thi công phải kiểm tra sức khỏe định kỳ. Bố trí công việc phù hợp với sức khỏe người lao động. Không sử dụng người lao động không đủ sức khỏe, lao động thời vụ, lao động không qua đào tạo nghề ở những vị trí nguy hiểm. Tại công trường có bộ phận y tế trang bị đủ dụng cụ, thuốc men sơ cứu cần thiết.
- Phổ biến kiến thức an toàn lao động cho toàn cán bộ và công nhân thông suốt trước khi thi công.
- Cử cán bộ chuyên trách, theo dõi, xử lý, báo cáo và đề xuất công tác ATLĐ thường xuyên suốt thời gian thi công.
- Phân công trách nhiệm an toàn lao động cho đội trưởng và tổ trưởng chịu trách nhiệm an toàn lao động trong khu vực và công tác mình thi công.
- Tuyệt đối không để người đi đứng trong vi phạm máy thi công hoạt động.
- Trang bị máy phát điện và đèn chiếu sáng đầy đủ trên công trường, các tuyến đường giao thông đi lại, các khu vực đang thi công vào ban đêm.
- Nghiêm cấm người lao động sử dụng rượu, bia, thuốc lá và các chất gây ngủ, ảo giác...hiện diện tại công trường.
- Khi thi công công trường, toàn bộ máy móc phải được kiểm tra nghiêm ngặt, đạt chuẩn các thông tin kỹ thuật mới đưa ra phục vụ thi công để trong lúc thi công không xảy ra những sự cố gây mất an toàn trong thi công.
- Khi thi công công trường, toàn bộ máy móc phải được kiểm tra nghiêm ngặt, đạt chuẩn các thông số kỹ thuật mới được đưa ra phục vụ thi công để trong lúc thi công không xảy ra những sự cố gây mất an toàn trong thi công.

- Toàn bộ cán bộ công nhân phải được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động trong lúc thi công và thường xuyên tổ chức những lớp học về an toàn lao động cho công nhân.

5. HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG.

- Tổng mặt bằng công trường xây dựng phải được thiết kế và phê duyệt theo quy định, phù hợp với địa điểm xây dựng, diện tích mặt bằng công trường, điều kiện khí hậu tự nhiên nơi xây dựng, đảm bảo thuận lợi cho công tác thi công, an toàn cho người, máy và thiết bị trên công trường và khu vực xung quanh chịu ảnh hưởng của thi công xây dựng.
- Vật tư, vật liệu phải được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp đúng theo thiết kế tổng mặt bằng được phê duyệt. Không được để các vật tư, vật liệu và các chướng ngại vật cản trở đường giao thông, đường thoát hiểm, lối ra vào chữa cháy. Kho chứa vật liệu dễ cháy, nổ không được bố trí gần nơi thi công và lán trại. Vật liệu thải phải được dọn sạch, đổ đúng nơi quy định. Hệ thống thoát nước phải thường xuyên được thông thoát bảo đảm mặt bằng công trường luôn khô ráo.
- Tại cổng chính ra vào phải có sơ đồ tổng mặt bằng công trường, treo nội quy làm việc. Các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn phải được phổ biến và công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường như đường hào, hố móng, hố ga phải có rào chắn, biển cảnh báo và hướng dẫn đề phòng tai nạn; ban đêm phải có đèn tín hiệu.
- Toàn bộ vật tư đổ trên công trường phải quy hoạch cụ thể khu vực, che đậy, rào chắn cẩn thận sao cho không ảnh hưởng đến công việc thi công của công trường.
- Trong quá trình thi công cống và giếng thăm, giếng thu thì cần phải đào các hố sâu. Vì vậy phải bố trí các hàng rào xác định phạm vi thi công, lắp đặt các biển báo để người dân cảnh giác hơn khi đi qua khu vực thi công.
- Phải tuân thủ nghiêm ngặt mọi quy định cũng như mọi tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng, điện... của nhà nước ban hành.
- Cán bộ phụ trách an toàn lao động kiểm tra việc đảm bảo an toàn lao động trên công trường trong suốt quá trình thi công, khi phát hiện việc thi công không đảm bảo an toàn lao động thì lập tức ngưng thi công, khắc phục xong mới triển khai thi công tiếp tục.

5.1 An toàn lao động trong bốc xếp và vận chuyển:

- Yêu cầu chung:
 - + Công nhân lái các loại phương tiện vận chuyển ngoài việc tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ do Bộ giao thông vận tải ban hành còn phải tuân thủ theo nội quy công trường.
 - + Công nhân bốc xếp vận chuyển phải có đủ sức khỏe theo quy định đối với từng loại công việc.
 - + Bãi bốc xếp hàng phải bằng phẳng, phải quy định tuyến đường cho người và các loại phương tiện đi lại thuận tiện và an toàn phải có hệ thống thoát nước tốt.
 - + Khi vận chuyển các loại hàng có kích thước và trọng lượng lớn phải sử dụng các phương tiện chuyên dùng hoặc phải lập duyệt biện pháp vận chuyển bốc dỡ đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.

5.2 Vận chuyển bằng phương tiện thô sơ:

- + Kiểm tra các phương tiện dụng cụ vận chuyển như quang treo, đòn gánh và các bộ phận của xe (càng, bánh, thùng xe, ván chẵn, dây kéo,...) đảm bảo không bị đứt dây, gãy càng...trong quá trình vận chuyển.
- + Kiểm tra tuyến đường vận chuyển và nơi bốc dỡ hàng bảo đảm an toàn toàn cho công nhân trong quá trình làm việc.
- + Khi khuân vác vận chuyển các vật nặng có từ hai người trở lên phải giao cho một người chịu trách nhiệm điều khiển và ra lệnh thống nhất. Khi khiêng vác các thanh dài phải bố trí những người cùng làm việc có chiều cao xấp xỉ nhau và phải khiêng cùng một vai.
- + Trước khi xếp hàng lên xe cải tiến phải chèn bánh và chống đỡ càng xe thật chắc chắn. Xác định đúng sức chịu tải của xe và không được xếp quá trọng tải của xe.
- + Khi xếp hàng trên xe:
 - Đối với các loại hàng rời: gạch, đá, cát, sỏi,...phải chất thấp hơn thùng xe 2cm và có ván chẵn hai đầu.
 - Đối với các loại hàng chứa trong các bao mềm như xi măng được xếp cao hơn thành xe nhưng không quá 2 bao và phải có dây chằng buộc chắc chắn.
 - Đối với các loại thép tấm, thép góc, cầu kiện bê tông có chiều dài lớn hơn thùng xe phải chằng buộc dây thép.
- + Công nhân đẩy xe các loại xe ba gác, cải tiến phải đi hai bên thành xe và không được tỳ tay lên hàng để đẩy. Khi đỗ xe trên dốc phải chèn bánh xe chắc chắn. Khi xuống dốc lớn hơn 150 thì phải quay càng xe về phía sau về phía sau và người kéo phải giữ xe lăn xuống từ từ.

5.3 Vận chuyển bằng cơ giới:

- Khi chất hàng lên xe, tùy theo từng loại hàng mà có biện pháp sắp xếp để đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển.
- Khi chở các loại hàng dài hoặc cồng kềnh phải có vật kê chèn giữ và chằng buộc chắc chắn.
- Cấm chở người trên các loại cần trục ô tô, xe hàng, trên thùng ô tô tự đổ. Cấm cho người đứng ở bậc lên xuống, trên nắp capô, trên nóc xe, hoặc đứng ngồi ở khoang trống giữa thùng xe và cabin xe. Cấm chở người trong các thùng xe có chở các loại chất độc hại dễ nổ, dễ cháy, các bình khí nén hoặc các hàng cồng kềnh, không đảm bảo an toàn.
- Trước khi cho xe chạy người lái xe phải:
 - + Kiểm tra hệ thống phanh.
 - + Kiểm tra hệ thống tay lái, các cần chuyển và dẫn hướng, các ốc hãm các chốt an toàn.
 - + Kiểm tra hệ thống đèn chiếu, đèn báo hiệu, còi.
- Đối với các loại ô tô tự đổ, ngoài việc kiểm tra các bộ phận như trên còn phải kiểm tra các bộ phận:
 - + Các chốt hãm giữ thùng ben khỏi bị bật.
 - + Khả năng kẹp chặt thùng ben và cơ cấu nâng.

- + Chất lượng của các chốt hãm phía sau thùng xe.
- Trong phạm vi công trường xe phải chạy với tốc độ không được lớn hơn 10km/h. Qua quãng đường ngoặt hoặc vòng phải chạy với tốc độ không lớn hơn 5km/h.
- Công nhân có bằng lái xe loại nào thì chỉ được lái xe loại đó. Khi người lái xe không còn sức khoẻ theo quy định của Y tế hoặc đang bị mệt mỏi, say rượu, say bia... thì nhất thiết không được lái xe.
- Người lái xe trước khi rời khỏi xe phải tắt máy, kéo phanh tay, rút chìa khoá điện và khoá cửa buồng lái. Khi dừng xe (máy vẫn nổ) thì người lái xe không rời vị trí lái xe để đi nơi khác. Cấm để người không có nhiệm vụ vào buồng lái.

5.4 An toàn trong sử dụng dụng cụ cầm tay:

- Cán gỗ, cán tre của các dụng cụ cầm tay phải làm bằng các loại tre, gỗ cứng, dẻo, không bị nứt, nẻ, một mục phải nhẵn và nêm chắc chắn.
- Các dụng cụ cầm tay phải để đập, đục phải đảm bảo đầu mũi không bị nứt nẻ hoặc bất cứ một hư hỏng nào khác. Cán không bị nứt, vỡ, không có cạnh sắc và phải có chiều dài thích hợp đảm bảo an toàn khi thao tác.
- Búa tạ dùng để đóng, chêm, đục, phải có tay cầm dài 0,7m. Công nhân đục phá kim loại và bê tông bằng các dụng cụ cầm tay phải đeo kính phòng hộ. Nơi làm việc chật hẹp và đông người phải có tấm chắn bảo vệ.
- Sử dụng các dụng cụ cầm tay chạy điện di động ngoài trời, phải được bảo vệ bằng nối không. Công nhân phải đi ủng và đeo găng tay cách điện.

5.5 An toàn trong sử dụng xe, máy xây dựng:

- Tất cả các xe máy xây dựng đều phải có đủ hồ sơ kỹ thuật trong đó phải có các thông số kỹ thuật cơ bản, hướng dẫn về lắp đặt, vận chuyển, bảo quản, sử dụng an toàn và sửa chữa, có sổ giao ca, sổ theo dõi tình trạng kỹ thuật.
- Xe máy xây dựng phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn trong suốt quá trình sử dụng.
- Xe máy xây dựng phải được bảo dưỡng kỹ thuật, và sửa chữa định kỳ theo đúng quy định trong hồ sơ kỹ thuật. Khi cải tạo máy hoặc sửa chữa thay thế các bộ phận quan trọng của máy phải có tính toán thiết kế và được duyệt theo thủ tục thiết kế hiện hành.
- Các xe máy sử dụng di động phải được trang bị thiết bị tín hiệu âm thanh hoặc ánh sáng. Trong phạm vi hoạt động của máy phải có biển báo.
- Các xe máy phải được lắp đặt theo hướng dẫn lắp đặt của nhà máy chế tạo và các biện pháp lắp đặt an toàn của đơn vị lắp đặt.
- Chỉ được tiến hành bảo dưỡng, hiệu chỉnh sửa chữa kỹ thuật xe máy sau khi đã ngừng động cơ, đã tháo xả áp suất trong các hệ thống thuỷ lực và khí nén, trừ các trường hợp đã được quy định theo tài liệu hướng dẫn của nhà máy chế tạo.
- Vị trí lắp đặt xe máy phải đảm bảo an toàn cho thiết bị và người lao động trong quá trình sử dụng.
- Cấm sử dụng máy khi: hết hạn sử dụng ghi trong giấy phép sử dụng đối với thiết bị nâng và thiết bị chịu áp lực. Hư hỏng hoặc khi không có thiết bị an toàn hư hỏng các bộ phận quan trọng.

- Khi xe máy đang hoạt động, người vận hành không được phép bỏ đi nơi khác hoặc giao cho người khác vận hành.
- Khi sử dụng xe máy phải thực hiện đầy đủ các quy định trong quy trình vận hành an toàn xe máy. Trước khi cho xe máy hoạt động phải kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe máy. Chỉ sử dụng xe máy khi tình trạng kỹ thuật đảm bảo. Nếu xe máy hỏng hóc phải tự chữa hoặc báo cáo thủ trưởng trực tiếp tình trạng hỏng hóc của xe máy và đề nghị cho sửa chữa. Chỉ sau khi khắc phục xong các hỏng hóc mới được sử dụng.
- Tuyển chọn và sử dụng thợ vận hành: Người vận hành máy phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau:
 - + Có giấy chứng nhận bảo đảm sức khỏe do cơ quan y tế cấp.
 - + Có văn bằng, chứng chỉ về đào tạo chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền cấp.
 - + Có thẻ hoặc giấy chứng nhận đã được huấn luyện về an toàn lao động.
 - + Được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp với công việc thực hiện.

5.6 An toàn trong công tác đào đất:

- Chỉ được phép đào đất hố móng, đường hào theo đúng thiết kế thi công được duyệt, trên cơ sở tài liệu khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn và có biện pháp kỹ thuật an toàn thi công trong quá trình đào.
- Khi đang đào đất nếu thấy xuất hiện hơi, khí độc hại phải lập tức ngừng thi công ngay và công nhân phải ra khỏi nơi nguy hiểm cho đến khi có các biện pháp khử hết hơi khí độc hại đó.
- Trong khu vực đang đào đất phải có biện pháp thoát nước đọng (kể cả khi mưa to) để tránh nước chảy vào hố đào làm sụt lở hố đào. Khi đang đào đất phải bơm hết nước ở các hố móng để đất bị sụt lở. Đào đất đến mực nước ngầm thì tạm ngưng và phải có biện pháp giữ ổn định vách mới tiếp tục đào (hạ mức nước ngầm làm chống vách...).
- Khi đang đào đất nếu do điều kiện thiên nhiên hay ngoại cảnh làm thay đổi trạng thái đất như nền bị ngấm nước mưa kéo dài, đất quá ẩm hay no nước... nhà thầu phải kiểm tra lại thành hố đào, mái dốc. Nếu không đảm bảo an toàn phải có biện pháp gia cố để chống trượt, sụp lở đất, sập vách chống bất ngờ.
- Cấm đào theo kiểu “hàm ếch” hoặc phát hiện có thể vật ngầm thì phải ngừng thi công ngay và công nhân phải rời khỏi vị trí đó đến nơi an toàn. Chỉ được thi công tiếp sau khi đã phá bỏ “hàm ếch” hoặc vật thể ngầm đó.
- Lối lên xuống hố móng phải làm bậc dài ít nhất 0,75m rộng 0,4m. Khi hố đào hẹp và sâu phải dùng thang tựa. Cầm bám vào các thanh chống vách hoặc chống tay lên miệng hố đào để lên xuống.

5.7 An toàn trong công tác cốp pha:

- Việc gia công cốp pha hiện nay chủ yếu sử dụng máy móc nên cần chú ý an toàn trong sử dụng. Tuy nhiên, một số công cụ thủ công cũng được sử dụng khi gia công cốp pha cũng cần đảm bảo an toàn.
- Các nguy cơ gây tai nạn lao động trong gia công cốp pha: Công nhân có thể bị chấn thương do sử dụng các máy gia công (cưa đĩa, bào, máy hàn,..) hoặc các dụng cụ

thủ công (cưa, đục,...) và các nguy cơ tai nạn điện khi sử dụng máy, thiết bị. Để đảm bảo an toàn khi chế tạo ván khuôn, phân xưởng chế tạo ván khuôn gỗ ở công trường không nên đặt cạnh những phân xưởng hàn, rèn và những kho nhiên liệu dễ cháy.

- Khi lắp dựng cốp pha cần lưu ý đảm bảo an toàn trong khâu gông liên kết các tấm cốp pha vách hồ ga bằng thanh thép hình.
- Việc tháo dỡ cốp pha chỉ được tiến hành sau một thời gian dưỡng hộ bê tông, đảm bảo cường độ đủ chịu được tải trọng do bản thân và các tải trọng tĩnh gây ra.
- Trong quá trình tháo dỡ ván khuôn phải có biện pháp đề phòng các cốp pha nặng rơi từ trên cao xuống gây tai nạn.

5.8 An toàn trong sản xuất vữa và bê tông:

- Khi làm việc trong khó chứa vật liệu dễ sinh bụi (xi măng, cát, đá...) phải đảm bảo các yêu cầu về thông gió và chống bụi.
- Công nhân làm việc tiếp xúc với vật liệu dạng bụi phải kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng 1 lần.
- Chỉ được dọn sạch vật liệu rơi vãi ở hố đặt ben khi đã nâng ben lên và đã cố định chắc chắn. Chỉ được đi lại qua hố đặt ben khi đã cố định ben chắc chắn.
- Khi thành trộn đang vận hành hoặc sửa chữa phải hạ ben xuống vị trí an toàn.
- Không được dùng xẻng hoặc các dụng cụ cầm tay khác để lấy vữa và bê tông ra khỏi thùng trộn đang vận hành.
- Khu vực đi lại để vận chuyển phối liệu đến thùng trộn phải sạch sẽ không bị trơn ngã, không có chướng ngại vật.
- Khi dùng chất phụ gia cho vào hỗn hợp vữa phải có biện pháp phòng ngừa bỏng, chấn thương...
- Công nhân trộn vữa bằng máy hoặc bằng tay phải được trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động.

5.9 An toàn trong công tác lắp ghép cấu kiện:

- Thiết bị cầu lắp phải có chứng nhận kiểm định an toàn vẫn còn hiệu lực và thợ lái máy phải có bằng cấp phù hợp, đã được huấn luyện về an toàn vận hành thiết bị và được cấp thẻ an toàn.
- Trong thiết kế thi công phải thuyết minh rõ: Cách tổ chức nơi làm việc, trình tự tiến hành các công việc và liệt kê các thiết bị đảm bảo an toàn trong thi công. Các biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình lắp. Cách sắp xếp các cấu kiện trên kho bãi bến đảm bảo thuận tiện và an toàn khi cầu lắp. Các biện pháp an toàn trong khu vực lắp.
- Trong quá trình lắp phải có cán bộ kỹ thuật thi công hoặc đội trưởng thi công hướng dẫn và giám sát.
- Công nhân lắp ráp phải là những người có kinh nghiệm và nắm vững biện pháp an toàn về lắp ghép. Công nhân lắp ghép phải được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân theo chế độ hiện hành.
- Các cấu kết, cấu kiện có khả năng xoay, lắp khi nâng chuyển phải được chằng buộc chắc chắn và dùng dây mềm để kéo hãm.

- Các kết cấu, cầu kiện không có bộ phận buộc móc chuyên dùng phải được tính toán xác định vị trí và cách treo buộc để đảm bảo trong suốt quá trình nâng chuyển không bị trượt đi.
- Trong quá trình cầu lắp, không được để người đứng, bám trên kết cấu, cầu kiện. Đồng thời không để cho các kết cấu, cầu kiện đi qua trên đầu người.
- Sau khi buộc móc, phải nâng tải lên độ cao 20cm rồi dừng lại để kiểm tra mức độ cân bằng để hiệu chỉnh lại. Cấm hiệu chỉnh tải khi đang ở trạng thái treo lơ lửng.
- Người tiếp nhận vật cầu ở trên cao phải đứng trên sàn thao tác của giàn giáo hoặc giá đỡ và phải đeo dây an toàn. Dây an toàn phải móc vào các bộ phận kết cấu ổn định của công trình. Cấm đứng trên kết cấu, cầu kiện lắp ráp chưa được ổn định chắc chắn. Cấm với tay đón, kéo hoặc xoay vật cầu khi còn treo lơ lửng.
- Chỉ được tháo móc cầu ra khỏi kết cấu, cầu kiện khi đã neo chằng chúng theo đúng qui định của thiết kế (cố định vĩnh viễn hoặc tạm thời). Không cho phép xô dịch kết cấu, cầu kiện đã được lắp đặt sau khi đã tháo móc cầu, trừ khi trường hợp thiết kế thi công đã quy định.

5.10 An toàn trong công tác phòng chống cháy nổ

- Quy định, phạm vi tiêu chuẩn:
 - + TCVN 4036-1985: An toàn điện trong xây dựng
 - + TCVN 3254-1989: An toàn cháy- Yêu cầu chung
 - + TCVN 3255-1986: An toàn nổ- Yêu cầu chung
 - + Các quy định về đảm bảo an toàn PCCN.
- Tuyệt đối không sử dụng điện quá công suất.
- Lập bảng nội quy về phòng chống cháy nổ tại nơi làm việc.
- Bố trí các cán bộ chuyên trách tại công trường, tập huấn định kỳ và đột xuất cho lực lượng phòng chống cháy nổ tại công trường làm việc.
- Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ:
 - + Tại các khu vực dễ cháy nổ phải để biển báo, trang bị các bình chữa cháy cá nhân và vật liệu chữa cháy tại chỗ như: bình chữa cháy, cát, cuốc, xẻng.
 - + Liên hệ với công an phòng cháy chữa cháy tại địa phương và lập phương án phòng cháy chữa cháy, huấn luyện cho các lực lượng nòng cốt tại công trường.
 - + Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy như bình chữa cháy, cát, nước (phải có bể nước dự trữ), máy bơm chữa cháy.
 - + Các thiết bị máy móc, vật liệu trong công trường phải được sắp xếp gọn gàng, để đảm bảo cho xe chữa cháy đi vào dễ dàng khi xảy ra hoả hoạn.
 - + Nghiêm cấm mang vật liệu nổ, dễ gây cháy vào công trường khi chưa được cho phép của cấp có thẩm quyền. Các vật liệu dễ cháy nổ, dễ lan truyền lửa phải được bảo quản kỹ lưỡng, sắp xếp vào các kho riêng biệt để bảo quản.
 - + Không tiến hành công tác hàn điện tại nơi sử dụng hay bảo quản các vật liệu, vật tư dễ gây cháy nổ, dễ lan truyền lửa.
 - + Thi công các khu vực kín có sử dụng dung môi dễ cháy nổ hay sự hiện diện của các tác nhân dễ cháy nổ khác thì phải có biện pháp thông thoáng, tuyệt đối không được đốt lửa hay tạo tia lửa điện dễ gây bắt lửa.

- + Trên công trường luôn có cán bộ phụ trách an toàn lao động (đã được qua đào tạo và có chứng chỉ).
- + Không thải các chất dễ cháy nổ như xăng dầu, sản phẩm nhựa ra bất cứ nơi nào trên công trường.
- + Có kế hoạch và biện pháp quản lý các thiết bị thi công và vật liệu, biện pháp an toàn cho thiết bị và công nhân, biện pháp phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công. Công nhân sử dụng các thiết bị cơ giới phục vụ thi công phải có bằng cấp.
- + Trước khi đưa các thiết bị máy móc vào hoạt động phải kiểm tra vận hành thử tránh gây chập điện sẽ gây ra cháy nổ.
- + Các thiết bị điện phải có phải có biển báo, dây tiếp đất, che dầy, cách ly phù hợp.
- + Tuyệt đối tuân thủ các quy định phòng chống cháy nổ hiện hành.
- + Tại công trường bố trí một biển cảnh báo an toàn PCCC ,bố trí 02 nhân sự hoạt động 24/24 giờ để kiểm tra việc đảm bảo việc phòng cháy chữa cháy tại công trường
- + Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ: phải kiểm tra thường xuyên trong quá trình thi công. Tuyệt đối không để mỗi lửa gần các nguyên vật liệu dễ cháy nổ và phải tuân thủ theo qui định an toàn lao động, phòng chống cháy nổ theo tiêu chuẩn và qui định hiện hành.
- + Để phòng chống cháy nổ đơn vị thi công cần tuân thủ đúng các quy định về sử dụng máy móc, trang thiết bị cơ giới thi công, quy định về an toàn lao động.
- + Nhũ tương dính bám phải được nấu sẵn (không được nấu tại công trường vì công trường đông người qua lại), khi tưới nhũ tương nếu có rơi vãi phải rắc cát và dọn sạch.

5.11 An toàn giao thông khi ra vào công trường

- Khi thi công, do vẫn phải đảm bảo việc lưu thông cho xe chạy trên đường nên đơn vị thi công thi công trên nửa mặt cắt ngang đường, nửa còn lại vẫn phải đảm bảo lưu thông sẽ làm cho mặt cắt ngang đường bị thu hẹp, gây khó khăn cho các phương tiện lưu thông trên đường, gây mất an toàn cho xe lưu thông trong phạm vi thi công. Vì lý do nêu trên đơn vị thi công xin đưa ra một số biện pháp đảm bảo an toàn giao thông khi thi công:
 - Bố trí nhân viên phân luồng giao thông túc trực ở hai đầu công trình 24/24 để phân luồng giao thông và hướng dẫn xe ra vào phục vụ thi công công trình an toàn giao thông.
 - Lắp đặt biển báo, bảng công bố thông tin, bảng phân luồng giao thông và đèn báo hiệu ở hai đầu công trình và các khu vực lân cận có đường giao thông cắt đi qua công trình đang thi công để người và các phương tiện tham gia giao thông biết để có lịch trình thay thế hợp lý khi đi qua khu vực đang thi công nhằm đảm bảo an toàn giao thông tại khu vực
 - Bố trí rào chắn phân khu vực thi công riêng với khu vực xe đang lưu thông.
 - Bố trí hệ thống thông tin liên lạc thông suốt, nếu có sự cố gây mất an toàn giao thông sẽ có người kịp thời báo về ban chỉ huy công trình để có hướng giải quyết kịp thời và an toàn
 - Thi công theo từng phân đoạn.
 - Đặt các biển báo hướng dẫn giao thông theo qui định.

- Đối với các nơi xử lý do đào với kính thước lớn và sâu, phải được rào chắn cả bốn mặt với hàng rào kích thước lớn hơn. Hàng rào được sơn trắng đỏ và lắp đặt biển báo phòng vệ, ban đêm phải có đèn chiếu sáng.

- Máy móc thiết bị hoạt động trên công trường khi hoạt động phải có người cảnh giới, đèn báo hiệu vào ban đêm.

Tại các điểm giao cắt ngã ba, ngã tư có đường giao thông đi qua khu vực đang thi công phải được rào chắn bằng lưới thép B40, có gắn đèn báo hiệu, biển báo và bố trí người điều tiết giao thông.

5.12 An toàn bảo vệ an ninh công trường, quản lý nhân sự, thiết bị:

- Trước khi tiến hành thi công nhà thầu chúng tôi sẽ làm việc với công an địa phương đăng ký tạm trú cho tất cả các công nhân thi công trên công trường để tiện quản lý cho địa phương và tránh các đối tượng xấu trà trộn vào công trường gây mất trật tự công trường và khu vực xung quanh.

- Cổng ra vào công trình có bố trí bảo vệ trực 24/24 đảm bảo chỉ những người có nhiệm vụ thi công mới được ra vào công trường.

- Xung quanh công trường có đèn chiếu sáng bảo vệ vào ban đêm.

- Trước khi tiến hành khởi công chúng tôi sẽ làm biển báo cho nhân dân trong khu vực biết được tên công trình quy mô tính chất công trình và những tác động khi thi công có thể ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Máy móc thiết bị trước khi đưa vào công trình phải trình tự vấn giám sát kiểm tra các giấy tờ kiểm định an toàn, chứng chỉ đào tạo của tài xế, bảo hiểm xe máy... mới được đưa vào công trình.

- Nhân sự khi làm việc tại công trường phải được thông báo đến chính quyền địa phương.

5.13 An toàn cho các công trình liền kề:

- Biện pháp bảo đảm an toàn lao động, an toàn cho người và tài sản cho các công trình liền kề:

- + Khi thi công công trình phải đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn cho người, tài sản của công trình và công trình liền kề theo quy định của pháp luật.

- + Khi phát hiện có hư hỏng công trình liền kề, việc thoả thuận thống nhất phương án bồi thường, sửa chữa khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại đối với việc hư hỏng, các công trình liền kề nếu nguyên nhân xác định do thi công công trình mới gây ra thực hiện theo quy định pháp luật.

- + Trong quá trình thi công sẽ tuyệt đối chấp hành các quy định về an toàn lao động, cụ thể là :

- + Lập ban an toàn lao động và bảo vệ môi trường tại công trường.

- + Quy định các nội quy làm việc tại công trường, bao gồm nội quy ra, vào làm việc tại công trường; nội quy về trang phục bảo hộ lao động; nội quy sử dụng thiết bị nâng cẩu; nội quy về an toàn điện.

6. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

6.1 Cơ sở pháp lý đánh giá tác động môi trường:

- QCVN 05: 2009/BTNMT- QCKTQG về chất lượng không khí xung quanh;

- QCVN 06: 2009/BTNMT-QCKTQG về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;

- QCVN 19: 2009/ BTNMT-QCKTQG về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- TCVN 5459- 1998- Âm học- Tiếng ồn khu vực công cộng và khu dân cư - Mức ồn tối đa cho phép;
- TCVN 5948- 1999- Âm học- Tiếng ồn phương tiện giao thông đường bộ phát ra khi tăng tốc độ- Mức ồn tối đa cho phép;
- Mức rung trong giai đoạn xây dựng đạt TCVN 6962: 2001(Rung động do các hoạt động xây dựng và sản xuất công nghiệp);
- QCVN 07:2009/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại;
- QCVN 14:2009/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

6.2 Nguyên nhân và giải pháp chung:

- Khi thi công việc thi công các lớp cấp phối đá dăm, cấp phối sỏi đỏ sẽ làm cho môi trường không khí xung quanh khu vực thi công có nhiều bụi từ các lớp vật liệu làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.
 - ⇒ Để giảm được lượng bụi thì đơn vị thi công sẽ thường xuyên tưới nước trong quá trình thi công, các xe phục vụ cho thi công: xe chuyên chở đất, vật tư, vật liệu.. phải được vệ sinh sạch sẽ trước khi rời khỏi công trường để giảm thấp nhất tác hại do bụi gây ra đối với sức khỏe của người dân.
- Trong thi công sẽ không gây tránh khỏi tiếng ồn và rung động do các phương tiện máy móc gây ra làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân
 - ⇒ Để giảm được tiếng ồn thì đơn vị thi công sẽ tránh thi công vào những lúc nghỉ ngơi của nhân dân xung quanh khu vực thi công.
 - ⇒ Xe ben khi vận chuyển đất cát vào khu vực có dân khi làm việc không xả khói, tiếng ồn không quá quy định của ngành môi trường. Trường hợp bắt buộc phải phối hợp với các cơ quan hữu quan để lựa chọn thời gian phù hợp tránh ảnh hưởng mọi sinh hoạt của người dân.
- Trong khi thi công có thể gặp trời mưa, sẽ tạo ra các vùng bùn làm cho quá trình lưu thông gặp khó khăn.
 - ⇒ Đơn vị thi công sẽ tiến hành cho tháo khô nước tại nơi bị đọng và sẽ cho nhân công lấp cát đá vào vị trí đọng nước để cải thiện đường.
- Khi thi công thì việc chở các vật liệu dạng hạt như cát, đá, cấp phối sỏi đỏ... các vật liệu này rơi vãi xuống đường gây ra bụi bẩn trên đường.
 - ⇒ Đơn vị thi công khi di chuyển vật liệu sẽ phủ kín bằng bạt, tránh rơi vãi vật tư trên đường.
- Khi trong trình ngang qua hoặc nằm cạnh khu dân cư, khu vực công trình phải được che chắn cẩn thận không gây ảnh hưởng xấu đến vệ sinh chung của khu vực.
- Xây dựng hệ thống thoát nước tạm đảm bảo mặt bằng thi công khô ráo, sạch sẽ không để nước tù đọng gây trơn trượt trong quá trình thi công, gây ô nhiễm môi trường.
- Nơi làm việc của người lao động phải đảm bảo vệ sinh. Thiết lập các nhà vệ sinh tạo cho công nhân ở công trường (phòng vệ sinh phải đảm bảo được vệ sinh sạch sẽ).
- Không được phá hoại cây xanh, hệ thống thực vật xung quanh công trình.
- Có biện pháp xử lý các ô nhiễm nếu xảy ra, việc xử lý phải nhanh chóng, kịp thời.

- Khi xong công việc mỗi ngày, cho công nhân dọn sạch sẽ, không để cát, đất, vật tư, phế thải trên công trường.

6.3 BIỆN PHÁP GIẢM TIẾNG ÒN

6.3.1 Tác hại của tiếng ồn

- Tiếng ồn tác động đến tai, sau đó tác động đến hệ thần kinh trung ương, rồi đến hệ tim mạch, dạ dày và các cơ quan khác, sau đó mới đến cơ quan thính giác.
- Tác động của tiếng ồn phụ thuộc vào tần số và cường độ âm, tần số lặp lại của tiếng ồn.
- Tác động đến cơ quan thính giác: Tiếng ồn làm giảm độ nhạy cảm, tăng ngưỡng nghe, ảnh hưởng đến quá trình làm việc và an toàn.
- Tác động đến các cơ quan khác:
 - + Hệ thần kinh trung ương: Tiếng ồn gây kích thích hệ thần kinh trung ương, ảnh hưởng đến bộ não gây đau đầu, chóng mặt, sợ hãi, giận giữ vô cớ.
 - + Hệ tim mạch: làm rối loạn nhịp tim, ảnh hưởng sự hoạt động bình thường của hệ tuần hoàn máu, làm tăng huyết áp.
 - + Dạ dày: làm rối loạn quá trình tiết dịch, tăng axit trong dạ dày, làm rối loạn sự co bóp gây viêm loét dạ dày.
- Tiếng ồn gây ảnh hưởng tới sức khỏe và tính mạng của người lao động.

6.3.2 Biện pháp chống tiếng ồn:

- Quy hoạch các máy móc có tiếng ồn ra riêng biệt. Sử dụng cây xanh hạn chế sự lan truyền tiếng ồn. Đối với các phương tiện: Cấm bóp còi to, xây dựng đường bằng phẳng.
- Không sử dụng các máy móc, phương tiện quá cũ kỹ gây tiếng ồn lớn. Thay thế các chi tiết kết cấu gây tiếng ồn nhỏ. Sử dụng công nghệ có độ ồn thấp. Thay đổi không gian của máy móc và tính đàn hồi của các đệm chống rung. Bố trí xưởng làm việc vào các thời điểm ít người. Lập biểu đồ làm việc hợp lý cho công nhân.
- Sử dụng các vật liệu cách âm, kết cấu cộng hợp giảm năng lượng của nguồn âm, giảm tiếng ồn khí động gây ra do sự va chạm đường khí trong môi trường khí.

6.3.3 Biện pháp chống bụi, khói khi thi công:

- Đây là công trình có phần nâng đường nên biện pháp chống bụi khi thi công là rất quan trọng. Phế thải, vật tư khi di chuyển đến, đi bằng ô tô đều phủ kính bạt. Mọi rơi vãi trên đường trong công trình đều được vệ sinh ngay trong ngày làm việc.
- Thường xuyên vệ sinh trên công trường. Trong điều kiện thời tiết khô hanh phải dùng biện pháp phun nước để chống bụi.
- Khi chở vật liệu rời như cát, đá, sỏi.... phải có bạt che phủ.
- Tập kết vật liệu đúng nơi cho phép, tập kết gọn, có bạt che phủ.
- Đối với khói từ các thiết bị, khi thiết bị đang hoạt động có khói nhiều sẽ cho cán bộ đến sửa chữa đảm bảo không gây khói bụi cho các khu vực xung quanh.
- Giảm thiểu ô nhiễm bụi;
- Trong quá trình xây dựng cơ bản, đơn vị thi công sẽ quan tâm và có các phương án khống chế ô nhiễm bụi. Các biện pháp đó cụ thể như sau:
 - + Trước khi tiến hành thi công, công trình sẽ che chắn tường rào xung quanh dự án để hạn chế sự phát tán của bụi ra môi trường xung quanh.

+ Trong quá trình xây dựng, đơn vị thi công thực hiện việc tưới nước khuôn viên xây dựng và khu vực đậu xe bốc, dỡ nguyên vật liệu. Cần tưới nước rửa các phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường.

+ Ngoài ra, đối với các công nhân làm nhiệm vụ bốc xếp, vận chuyển nguyên vật liệu và công nhân xây dựng (như phối trộn nguyên liệu, hàn...) trong khu vực này cần đeo khẩu trang.

- Không chế khí thải do phương tiện thi công cơ giới;

- Khí thải từ các phương tiện giao thông và các máy thi công cơ giới hoạt động trong khu vực công trình là nguồn ô nhiễm phân tán và rất khó kiểm soát. Để hạn chế ảnh hưởng từ bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông đến môi trường, đơn vị thi công sẽ thực hiện đồng loạt các biện pháp khống chế tổng hợp như sau:

- + Các phương tiện giao thông khi ra vào công trình, đậu đúng vị trí qui định và phải tắt máy xe, sau khi bốc dỡ các loại nguyên vật liệu xây dựng xong mới được nổ máy ra khỏi khu vực.

- + Các phương tiện giao thông vận tải và các máy thi công cơ giới phải sử dụng đúng với thiết kế của động cơ, không hoạt động quá công suất thiết kế.

- + Xây dựng chế độ chạy xe ra vào khu vực công trình hợp lý.

- + Yêu cầu các loại xe hoạt động tại công trình đều phải được bảo trì thường xuyên, thay mới những bộ phận hư hỏng khi cần thiết, đặc biệt là bộ phận lọc khí.

6.3.4 Biện pháp chống chấn động khi thi công

- Rung động của một số loại máy móc (máy nâng, các dụng cụ công trường, búa khoan, máy mài, máy cưa, máy đập,...) cũng được coi là một loại tiếng ồn nguy hại cho sức khỏe và đây là một nguyên nhân gây ra các bệnh nghề nghiệp. Điều này cần thiết phải được cảnh báo.

- Xử lý các nguồn gây ra tiếng ồn (bố trí, lắp đặt hệ thống giảm thanh cho máy móc, các biển cảnh báo về mức độ âm thanh treo trên tường,...)

- Cô lập các không gian làm việc mà có máy móc làm việc với tiếng ồn lớn.

- Bố trí thời gian làm việc nhằm hạn chế các hoạt động gây ồn do thiết bị vào ban ngày.

- Đo mức độ tiếng ồn tối đa 5 năm 1 lần và trong trường hợp bố trí lại thiết bị.

- Các tác động phát sinh trong quá trình thi công sẽ gây ảnh hưởng ít nhiều đến môi trường xung quanh. Do đó, trong quá trình xây dựng nhất định sẽ gây tiếng ồn, rung cho khu vực xung quanh, Tuy nhiên, để hạn chế ở mức thấp nhất không vượt quá TCVN 5949- 1998 về giới hạn tiếng ồn, TCVN 6962:2001 về giới hạn tốc rung, công trình sẽ có kế hoạch thi công hợp lý, các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào.

6.3.5 Biện pháp kiểm soát nước thải:

- Toàn bộ phế thải được thu dọn ngay nếu điều kiện cho phép, trong trường hợp chỉ cho phép đổ vào giờ quy định thì phải thu gọn không để bừa bãi.

- Đối với nước thải làm các hệ thống rãnh để thoát nhanh chóng, tránh ứ đọng, tắc nghẽn làm ô nhiễm khu vực.

- Tuân thủ theo các quy định của các cơ quan có thẩm quyền về quản lý và khai thác nước nếu có nhu cầu khoan giếng, khai thác nước ngầm để thi công hoặc liên hệ với đơn vị kinh doanh nước sạch để ký hợp đồng sử dụng khi có nhu cầu sử dụng nguồn nước sạch của Huyện để thi công.

- Trên công trường cũng như khu vực xung quanh phải bố trí hệ thống thoát nước thi công đảm bảo tiêu nước triệt để không gây ngập úng trong suốt quá trình thi công. Nước thải thi công trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung của Huyện phải qua hồ thu, lắng đọng bùn đất, phế thải. Đơn vị thi công sẽ thường xuyên tổ chức nạo vét, thu gom bùn rác chuyển đến nơi quy định không để vật liệu, phế thải xây dựng trôi vào hệ thống thoát nước chung của Huyện.

- Đơn vị thi công sẽ bố trí đủ nhà vệ sinh tạm thời tự hoại hoặc bán tự hoại trên công trường hoặc hợp đồng thuê nhà vệ sinh lưu động để phục vụ trong suốt thời gian thi công.

- Nhà tạm và nhà vệ sinh công trường sẽ được lắp đặt, xây dựng ở vị trí thuận tiện, để đảm bảo mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường. Sau khi thi công xong công trình tất cả các nhà tạm, nhà vệ sinh công trường phải được tháo dỡ, thu dọn trả lại mặt bằng như nguyên trạng ban đầu; bùn trong hầm tự hoại (nếu có) sẽ được hút lên bằng các xe chuyên dùng và tiến hành lấp hầm tự hoại.

- Chất thải sinh hoạt: Thu gom triệt để, lưu giữ đúng nơi quy định và hàng ngày, giao cho các lực lượng thu gom rác dân lập tại địa phương hoặc đơn vị có chức năng nêu so phát sinh rác.

- Chất thải xây dựng: Được tập chunh tại điểm tập kết quy định. Được phân loại để tái sử dụng trong dự án nếu có nhu cầu hoặc được di chuyển ngay ra khỏi công trường đổ đúng nơi quy định.

- Nguyên vật liệu sử dụng: Vật liệu dư hàng ngày được thu gom triệt để tập kết đúng vị trí quy định, vận chuyển ngay ra khỏi công trường đem về kho lưu giữ nếu không còn sử dụng.

- Chất thải nguy hại: Dầu nhớt thải (nếu có) được thu gom, lưu chứa đúng quy định và ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng.

- Sau mỗi lần trung chuyển vật liệu xây dựng, nhà thầu thi công sẽ dọn dẹp ngay vật liệu xây dựng rơi vãi, đảm bảo vỉa hè, đường phố, lối đi sạch sẽ cho khu vực.

- Xe vận chuyển vật tư, vật liệu xây dựng rời, bùn, đất, phải có thùng xe kín khít đảm bảo không chảy, rơi vãi vật tư, vật liệu khi vận chuyển, hoặc phải sử dụng xe chuyên dùng để vận chuyển. Không vận chuyển quá tải trọng quy định. Các phương tiện cơ giới khi đi vào nội thành, nội thị và ra khỏi công trường phải được rửa sạch đảm bảo mỹ quan và không gây bẩn đường phố.

- Nhiên liệu phục vụ thi công: Nhiên liệu, dầu mỡ cung cấp cho máy, thiết bị thi công phải được lưu giữ trong phòng kín tại khu vực riêng, có mái che, tường cao và sàn kín không để rò rỉ ra môi trường xung quanh. Đơn vị lưu giữ, sử dụng nguyên liệu có biện pháp phòng chống cháy nổ theo quy định.

- Thu dọn, bàn giao mặt bằng công trường: Ngay sau thi công xây dựng xong toàn bộ hoặc từng phần, mặt bằng thi công sẽ đảm bảo cảnh quan, an toàn giao thông trong khu vực.

6.3.6 Biện pháp kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất:

- Kiểm tra lại toàn bộ máy móc trước khi vận hành. Trong thời gian thi công luôn làm tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên. Vận hành đúng các quy trình hoạt động của máy. Tránh để cho máy móc và các thiết bị rò rỉ dầu mỡ, hoá chất ảnh hưởng đến môi trường tại nơi thi công.

- Có nội quy sử dụng máy.

- Đối với các thiết bị sử dụng điện lưới đều có dây tiếp đất. Trong khi vận hành máy móc thiết bị phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định an toàn về máy.
- Máy móc đưa vào công trình đều sử dụng tốt.
- Trên mặt bằng công trường và các khu vực thi công phải có hệ thống thoát nước bảo đảm mặt bằng thi công khô ráo sạch sẽ. Không để đọng nước trên mặt đường hoặc để nước chảy vào hố móng công trình.
- Mặt bằng khu vực đang thi công phải gọn gàng ngăn nắp, vệ sinh, vật liệu thải và các chướng ngại phải được dọn sạch.
- Những giếng, hầm, hố trên mặt bằng và những lỗ trống trên các sàn tầng có công trình phải được đầy kín đảm bảo an toàn cho người đi lại hoặc rào ngăn chắc chắn.
- Khu vực đang tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo, công trình cũ; nơi lắp ráp các bộ phận kết cấu của công trình, nơi lắp ráp của máy móc và thiết bị lớn; khu vực có khí độc; chỗ có các đường giao thông cắt nhau... phải có rào chắn hoặc biển báo (kết cấu của rào chắn phải phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn về hàng rào công trường và các khu vực thi công xây lắp) hiện hành.

7.2 Đường đi lại vận chuyển:

- Tại các đầu mối giao thông trên công trường phải có sơ đồ chỉ dẫn rõ ràng từng tuyến đường cho các phương tiện vận tải cơ giới, thủ công. Trên các tuyến đường của công trường phải đặt hệ thống biển báo giao thông đúng các quy định của luật an toàn giao thông hiện hành của Bộ giao thông vận tải.
- Đường vận chuyển cắt qua các hố rãnh phải: Lát ván dày 5cm (khi hố rãnh có chiều rộng nhỏ hơn 1,5m và dùng phương tiện thủ công để vận chuyển). Đầu ván phải gói lên thành đất liền của bờ hố rãnh ít nhất là 50cm, và có cọc giữ chắc chắn.
- Chiều rộng đường ô tô tối thiểu là 3,5m khi chạy 1 chiều và rộng 6m khi xe chạy 2 chiều. Bán kính vòng tối thiểu là 10m.
- Đường hoặc cầu cho công nhân vận chuyển nguyên liệu lên cao, không được dốc quá 300 và phải tạo thành bậc. Tại các vị trí cao và nguy hiểm phải có lan can bảo vệ.
- Đường dây điện bọc cao su đi qua đường vận chuyển phải mắc lên cao hoặc luôn vào ống bảo vệ được chôn sâu dưới mặt đất ít nhất là 40cm. Các ống dẫn nước thải phải chôn sâu dưới mặt đất ít nhất là 30cm.

7.3 Xếp đặt nguyên vật liệu, nhiên liệu, cấu kiện thi công và thiết bị:

- Kho bãi để sắp xếp và bảo quản nguyên vật liệu, cấu kiện, thiết bị phải được định trước trên mặt bằng công trường với số lượng cần thiết cho thi công. Địa điểm các khu vực này phải thuận tiện cho việc vận chuyển và bốc dỡ.
- Không được sắp xếp bất cứ một vật gì vào những bộ phận công trình chưa ổn định hoặc không đảm bảo vững chắc.
- Trong các kho bãi chứa nguyên liệu, nhiên liệu, cấu kiện, thiết bị phải có đường vận chuyển. Chiều rộng của đường phải phù hợp với kích thước của các phương tiện vận chuyển và thiết bị bốc xếp.
- Giữa các chồng vật liệu phải chừa lối đi cho người, rộng ít nhất là 1m.
- Vật liệu rời (cát, đá dăm, sỏi, xi...) đổ thành bãi nhưng phải đảm bảo sự ổn định của mái dốc tự nhiên.

- Vật liệu dạng bột (xi măng,...) phải đóng bao đồng thời phải có biện pháp chống bụi khi xếp dỡ.
- Các nguyên liệu lỏng và dễ cháy (xăng, dầu, mỡ,...) phải được bảo quản trong kho riêng theo đúng các quy định phòng cháy hiện hành.
- Khi sắp xếp nguyên vật liệu trên các bờ hào hố sâu phải tính toán khoảng cách theo quy định.

8. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI DỤNG CỤ, PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ CÁ NHÂN.

8.1 Phân loại phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động:

Nguồn gây độc	Loại phương tiện
Khí, khói, bụi bay	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện bảo vệ đường hô hấp (khẩu trang chống bụi, kính che mắt, mặt nạ,...) - Găng tay, ủng, quần áo bảo hộ.
Nhiệt	Màng (áo) cách nhiệt; màng (áo) chịu nhiệt.
Axit lỏng	Mũ, găng tay, kính, ủng, áo (kem) bảo hộ.
Tia độc hại	Kính bảo hộ
Tiếng ồn	Nút bịt tai
Chấn động (rung)	Găng chống rung
Thiếu oxy	Máy hô hấp không khí (oxy, mặt nạ dưỡng khí)

8.2 Tác dụng của phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động:

- Mũ bảo hộ: có nhiều loại và là phương tiện ngăn ngừa nguy hiểm phát sinh do vật rơi, văng; bảo vệ khi bị ngã, phòng chống điện giật...
- Thắt lưng an toàn: là phương tiện ngăn ngừa nguy hiểm do rơi, té khi làm việc trên cao.
- Giày an toàn: là phương tiện bảo vệ chân, ngón chân tránh khỏi vật rơi, va đập, vật sắc đồng thời ngăn ngừa điện ma sát, hồ điện.
- Kính bảo hộ: là phương tiện ngăn ngừa tổn thương cho mắt do vật văng, bắn, do chất độc, tia độc hại gây ra.
- Găng tay lao động: có nhiều loại và là phương tiện bảo vệ người lao động tránh khỏi các tia lửa phát ra trong khi hàn, là phương tiện chống điện giật, chống rung, chống thấm nước, chống ăn mòn đối với da tay...
- Mặt nạ bảo hộ: là phương tiện bảo vệ mắt và mặt tránh khỏi nguy hiểm do tia lửa hàn, vật sắc, hoặc các tia độc hại.
- Mặt nạ chống bụi: là phương tiện bảo vệ tránh để bụi thông qua đường hô hấp thâm nhập vào cơ thể.
- Mặt nạ phòng độc: là phương tiện bảo vệ chống sự thâm nhập của khí độc, hơi độc...vào cơ thể người.
- Nút lỗ tai và bịt tai: là phương tiện bảo vệ tai, thính giác chống tiếng ồn.
- Mặt nạ dưỡng khí: là phương tiện ngăn ngừa nguy hiểm do thiếu oxy.
- Áo chống nhiệt: là phương tiện phòng ngừa bỏng, tăng thân nhiệt trong môi trường nóng.
- Hộp sơ cấp cứu: dùng cho việc sơ cấp cứu khi có sự cố xảy ra tại công trường.

8.3 Các quy tắc lựa chọn, sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động:

- Chọn và sử dụng dụng cụ bảo hộ thích hợp với công việc;
- Luôn bảo quản để dễ sử dụng và giữ gìn sạch sẽ;
- Chuẩn bị phương tiện bảo vệ cá nhân (tránh lây bệnh truyền nhiễm);
- Đưa việc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân trở thành nề nếp sinh hoạt.

9. QUẢN LÝ SỨC KHOẺ VÀ MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

9.1 Quản lý sức khỏe người lao động:

- Việc quản lý, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động phải được thực hiện từ thời điểm người lao động được tuyển dụng và trong suốt quá trình làm việc tại cơ sở lao động.

- Việc bố trí, sắp xếp vị trí làm việc phải phù hợp với tình hình sức khỏe của người lao động đồng thời đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Không bố trí người bị bệnh nghề nghiệp vào làm việc tại các vị trí lao động có tiếp xúc với yếu tố có hại gây bệnh nghề nghiệp đó khi chưa kiểm soát hoặc giảm thiểu được tiếp xúc với các yếu tố có hại này.

+ Hạn chế bố trí người lao động bị bệnh mãn tính làm việc tại những vị trí lao động có yếu tố có hại liên quan đến bệnh đang mắc. Trường hợp phải bố trí người lao động bị các bệnh mãn tính làm việc tại những vị trí lao động có yếu tố có hại liên quan đến bệnh đang mắc thì người sử dụng lao động phải giải thích đầy đủ các yếu tố có hại đối với sức khỏe của người lao động và chỉ được bố trí làm việc khi có sự đồng ý bằng văn bản của người lao động.

- Doanh nghiệp phải lập, quản lý, bổ sung hồ sơ sức khỏe cá nhân, hồ sơ quản lý tình hình sức khỏe, hồ sơ cá nhân bệnh nghề nghiệp (nếu có) cũng như việc quản lý, chăm sóc sức khỏe của NLD

- Tất cả các trường hợp bị tai nạn lao động, nhiễm độc tại nơi làm việc phải được lập hồ sơ cấp cứu tai nạn lao động.

9.2 Quản lý vệ sinh lao động:

- Nội dung quản lý vệ sinh lao động tại cơ sở lao động bao gồm:

+ Lập và cập nhật hồ sơ vệ sinh lao động của cơ sở lao động;

+ Quan trắc môi trường lao động;

+ Khám sức khỏe trước khi bố trí việc làm, khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp và khám định kỳ bệnh nghề nghiệp;

+ Kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu những ảnh hưởng của yếu tố có hại trong môi trường lao động đối với sức khỏe;

+ Vệ sinh phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao sức khỏe tại nơi làm việc;

+ Bảo đảm đáp ứng yêu cầu về công trình vệ sinh, phúc lợi tại nơi làm việc;

+ Tổ chức lực lượng sơ cứu, cấp cứu tai nạn lao động tại nơi làm việc (sau đây gọi tắt là sơ cứu, cấp cứu) và bảo đảm trang thiết bị sơ cứu, cấp cứu.

10. ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP.

10.1 Quy trình ứng phó với tình huống khẩn cấp.

- Mục đích: Quy trình nhằm mục đích hướng dẫn sơ tán mọi người ra khỏi khu vực nguy hiểm một cách an toàn và giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất.
- Phạm vi: Quy trình được áp dụng cho toàn bộ công nhân viên tại công trường và được áp dụng trong các trường hợp sau:
 - + Cháy, nổ.
 - + Sụp đổ một phần hoặc toàn bộ kết cấu đang thi công.
 - + Chảy tràn hoặc rò rỉ hoá chất nguy hại.
 - + Bạo lực gây tổn hại nghiêm trọng đến cơ thể.
 - + Thiên tai.
 - + Sự phát tán không khí độc, thiếu oxy.
- Lập kế hoạch:
 - + Bổ nhiệm nhân sự liên quan.
 - + Đánh giá các rủi ro liên quan.
 - + Tổ chức diễn tập, huấn luyện.
 - + Xem xét, cập nhật.
- Thiết bị y tế - nhân viên sơ cấp cứu.
 - + Duy trì đầy đủ các dụng cụ sơ cấp cứu.
- + Tổ chức thông tin nhân viên sơ cấp cứu (quyết định thành lập đội sơ cấp cứu).
- Đèn chiếu sáng khẩn cấp:
 - + Đèn chiếu sáng khẩn cấp đủ duy trì ánh sáng để thoát ra khỏi sự cố.
 - + Công bảo vệ, bộ phận an toàn được trang bị đèn pin để sử dụng trong các tình huống khẩn cấp.
- Tổ chức sơ tán.
 - + Khi nghe tín hiệu báo động, thì các nhân viên phải tiến hành sơ tán theo quy định, nhưng phải tắt hết tất cả các thiết bị đang hoạt động, thiết bị điện.
 - + Tất cả di chuyển nhanh đến địa điểm tập trung, nhưng không rời khỏi công trường.
 - + Khi tình huống xảy ra sự cố khẩn cấp vào ban đêm, không có công nhân làm việc. Nhân viên bảo vệ thông báo sự việc cho chỉ huy trường công trường hoặc trưởng ban an toàn lao động.
 - + Duy trì các số điện thoại trong trường hợp khẩn cấp tại chốt bảo vệ.

10.2 Trách nhiệm xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động, ứng cứu khẩn cấp:

- Người sử dụng lao động phải ra lệnh ngừng ngay hoạt động của máy, thiết bị, việc sử dụng vật tư, chất, hoạt động lao động tại nơi làm việc có nguy cơ gây tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng; không được buộc người lao động tiếp tục làm việc hoặc trở lại nơi làm việc nếu có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động đe dọa nghiêm trọng tính mạng và sức khỏe của người lao động chưa được khắc phục; thực hiện các biện pháp khắc phục, các biện pháp theo phương án xử lý sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng, ứng cứu khẩn cấp để tổ chức cứu người, tài sản và môi trường; kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương xảy ra sự cố hoặc ứng cứu khẩn cấp;

- Sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng xảy ra ở cơ sở sản xuất, kinh doanh, địa phương nào thì người sử dụng lao động, địa phương đó có trách nhiệm huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để kịp thời ứng phó sự cố theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

- Sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng xảy ra liên quan đến nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh, địa phương thì người sử dụng lao động, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm ứng phó và báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

- Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, địa phương thì phải khẩn cấp báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp để kịp thời huy động các cơ sở sản xuất, kinh doanh, địa phương khác tham gia ứng cứu; cơ sở sản xuất, kinh doanh, địa phương được yêu cầu huy động phải thực hiện và phối hợp thực hiện biện pháp ứng cứu khẩn cấp trong phạm vi, khả năng của mình.

10.3 Biện pháp bảo quản vật liệu công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão:

- Trước hết, cần kiểm tra nhà cửa, kho tàng, đường dây điện, hàng rào xung quanh công trình, cần lưu ý những nơi có nền đất yếu dễ sụp lún. Kiểm tra toàn bộ kho chứa vật tư, vật liệu, và thiết bị về mái nhà, các giằng chống bão, lốc; nếu hư hỏng, chưa có hoặc đã có nhưng chưa đảm bảo phải bổ sung, sửa chữa ngay. Những nhà lợp mái tôn, phi-brô-xi măng hoặc nhà cấp 4, nhà tạm, có thể tăng cường các thanh nẹp bằng thép hoặc tre, luồng, dùng dây thép 3-5mm đan ô vuông 1x1m, buộc các bao cát từ 5-10kg bao đặt so le đè trên các mối thép ly đan ô vuông trên mái nhà để chống tốc mái. Kiểm tra hệ thống chống sét nhà kho, khu kỹ thuật, nhà ở bộ đội... đảm bảo đạt tiêu chuẩn kỹ thuật (chú ý những khu vực quan trọng, như kho xi măng, sắt thép...); nếu các dây dẫn bị han gỉ, đứt tay phải củng cố, sửa chữa ngay. Kiểm tra toàn bộ hệ thống cửa, củng cố các then cài, ốc vít, bản lề bảo đảm chắc chắn, đóng chặt khi có bão, lốc. Kiểm tra và khơi dọn sạch sẽ hệ thống thoát nước mưa trên mái, máng xối, cống rãnh, hố ga... giúp thoát nước dễ dàng khi mưa to.

- Những kho vật tư, vật liệu và thiết bị ở khu vực trũng hoặc đã xuống cấp, có nguy cơ sụp đổ, cần nhanh chóng di chuyển người, tài sản, tài sản, trang thiết bị đến nơi an toàn. Các kho vật tư, vật liệu và thiết bị đang sửa chữa hoặc đang xây dựng trong mùa mưa bão, lũ lụt, phải che đậy các loại vật liệu dễ bị nước cuốn trôi, thấm nước; có biện pháp chống sụp đổ, chống bay (rơi) vật liệu gây mất an toàn.

- Đối với nhà kho hàng hoá cần kiểm tra kỹ thuật kỹ, kịp thời sửa chữa, bổ sung hệ thống chống sét, các giằng mái nhà, cửa, ốc vít, then cài... Các nhà kho chứa hàng cần che kín mái, xung quanh tường và cửa. Các loại hàng hoá dễ ẩm ướt, thấm nước, như xi măng phải có giấy dầu hoặc ni lon để che đậy kỹ, tùy theo yêu cầu bảo quản. Các loại hàng kim loại phải được dùng mỡ phủ 1 lớp bên ngoài để chống nước mưa hắt và chống nước mưa ăn mòn. Có kế hoạch di chuyển những vật tư, hàng hoá, trang bị, phương tiện ở những khu nhà kho có nguy cơ sụp đổ, ngập úng.

- Đặc biệt, cần thường xuyên duy trì đủ quân số trực theo quy định, sẵn sàng cơ động phương tiện ra khỏi khu vực nguy hiểm và bơm nước chống ngập úng cho khu vực. Kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe máy và các trang bị kèm theo trước khi tránh bão.

11. HỆ THỐNG THEO DÕI, BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN LAO ĐỘNG, ĐỊNH KỲ, ĐỢT XUẤT.

11.1 Nội dung theo dõi, kiểm tra:

- Việc thực hiện các quy định về bảo hộ lao động như: khám sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, bồi dưỡng bằng hiện vật, khai báo, điều tra, thống kê tai nạn lao động...
- Hồ sơ, sổ sách, nội quy, quy trình và biện pháp làm việc an toàn, sổ ghi biên bản kiểm tra, sổ ghi kiến nghị;
- Việc thực hiện tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình biện pháp an toàn đã ban hành;
- Tình trạng an toàn, vệ sinh của các máy móc thiết bị, nhà kho và nơi làm việc như: che chắn tại các vị trí nguy hiểm, độ tin cậy của các cơ cấu an toàn, chống nóng, chống bụi, chiếu sáng, thông gió, thoát nước,...
- Việc sử dụng, bảo quản trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, phương tiện kỹ thuật phòng cháy chữa cháy, phương tiện cấp cứu y tế;
- Việc thực hiện các nội dung của kế hoạch bảo hộ lao động;
- Việc thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra;
- Việc quản lý thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và việc kiểm soát các yếu tố nguy hiểm có hại;
- Kiến thức an toàn, vệ sinh lao động, khả năng xử lý sự cố và sơ cứu, cấp cứu của người lao động;
- Việc tổ chức ăn uống bồi dưỡng, chăm sóc sức khỏe người lao động;
- Hoạt động tự kiểm tra của cấp dưới, việc giải quyết các đề xuất, kiến nghị về bảo hộ lao động của người lao động;
- Trách nhiệm quản lý công tác bảo hộ lao động và phong trào quần chúng về bảo hộ lao động.

11.2 Hình thức kiểm tra:

- Kiểm tra tổng thể các nội dung về an toàn vệ sinh lao động có liên quan đến quyền hạn của cấp kiểm tra;
- Kiểm tra chuyên đề từng nội dung;
- Kiểm tra sau đợt nghỉ sản xuất dài ngày;
- Kiểm tra trước hoặc sau màn mưa bão;
- Kiểm tra sau sự cố, sau sửa chữa lớn;
- Kiểm tra định kỳ để xem xét nhắc nhở hoặc chấm điểm để xét duyệt thi đua;

11.3 Tổ chức việc kiểm tra:

- Để việc tự kiểm tra có hiệu quả, tránh hình thức, đối phó cần phải chuẩn bị chu đáo và thực hiện nghiêm chỉnh các bước sau:
 - Thành lập đoàn kiểm tra: ở công ty và ban chỉ huy công trường khi tự kiểm tra nhất thiết phải tổ chức đoàn kiểm tra, những người tham gia kiểm tra phải là những người có trách nhiệm của công ty và của công đoàn, có hiểu biết về kỹ thuật toàn an toàn, vệ sinh lao động.
 - Hợp đoàn kiểm tra phân công nhiệm vụ cho các thành viên, xác định lịch kiểm tra;

- Thông qua lịch kiểm tra đến các đơn vị hoặc các tổ sản xuất;
- Tiến hành kiểm tra.
- + Chỉ huy trưởng công trường phải báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện công tác bảo hộ lao động với đoàn kiểm tra của công ty và đề xuất các kiến nghị, biện pháp khắc phục thiết sót tồn tại ngoài khả năng tự giải quyết của công trường; dẫn đoàn kiểm tra đi xem xét thực tế và trả lời các câu hỏi, cũng như tiếp thu chỉ dẫn của đoàn kiểm tra;
- + Mọi vị trí thi công, kho tàng đều phải được kiểm tra.
 - Lập biên bản kiểm tra:
 - + Đoàn kiểm tra ghi nhận xét và kiến nghị đối với đơn vị được kiểm tra; ghi nhận các vấn đề giải quyết thuộc trách nhiệm của cấp kiểm tra và sổ kiểm tra của đơn vị được kiểm tra;
 - + Trưởng đoàn kiểm tra và trưởng bộ phận được kiểm tra phải ý vào biên bản kiểm tra.
 - Phát huy kết quả kiểm tra:
 - + Đối với các đơn vị được kiểm tra phải xây dựng kế hoạch khắc phục các thiếu sót tồn tại thuộc phạm vi của đơn vị giải quyết, đồng thời gửi cấp kiểm tra để theo dõi thực hiện;
 - + Cấp kiểm tra phải có kế hoạch phúc tra việc thực hiện kiến nghị đối với cơ sở; tổng hợp những nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết của mình đối với cấp dưới và giao cho các bộ phận giúp việc tổ chức thực hiện;
 - Thời hạn tự kiểm tra ở công ty và ở công trường.
 - + Định kỳ tự kiểm tra toàn diện tiến hành 3 tháng/ 1 lần ở công ty và 1 tháng/ 1 lần ở công trường.
 - Tự kiểm tra ở tổ sản xuất
 - Việc tự kiểm tra ở tổ phải tiến hành vào đầu giờ làm việc hàng ngày và trước khi bắt đầu vào một công việc mới, vì vậy cần phải được làm nhanh, gọn theo trình tự sau:
 - Mỗi cá nhân trong tổ đầu giờ làm việc hằng ngày có nhiệm vụ quan sát tình trạng an toàn, vệ sinh lao động của máy, thiết bị, điện, mặt bằng sản xuất, dụng cụ phương tiện phòng cháy chữa cháy, dụng cụ phương tiện cấp cứu sự cố...và báo cáo tổ trưởng những thiếu sót hoặc có nguy cơ gây tai nạn lao động hoặc ảnh hưởng xấu tới sức khỏe.
 - Tổ trưởng sau khi nhận được các thông tin về tình trạng mất an toàn có nhiệm vụ kiểm tra lại các tồn tại được tổ viên phát hiện, hướng dẫn hoặc bàn bạc với công nhân trong tổ các biện pháp loại trừ để tránh xảy ra tai nạn lao động.
 - Đối với những nguy cơ mà khả năng tổ không tự giải quyết được thì phải thực hiện biện pháp tạm thời để phòng tránh xảy ra tai nạn lao động, sau đó ghi vào sổ kiến nghị và báo cáo ngay với ban chỉ huy công trường để được giải quyết.
 - Lập sổ kiến nghị và sổ ghi biên bản kiểm tra về an toàn lao động – vệ sinh lao động.
 - + Sổ ghi kiến nghị và sổ ghi biên bản kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động là hồ sơ gốc của hoạt động tự kiểm tra bảo hộ lao động, là chế độ công tác của cán bộ quản lý sản xuất các cấp để thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra, đôn đốc cũng như tranh thủ

sự đóng góp phản ánh của cấp dưới về tình hình an toàn và vệ sinh lao động, là hồ sơ theo dõi sự việc giải quyết các thiếu sót tồn tại;

+ Sổ kiến nghị và sổ biên bản kiểm tra về an toàn và vệ sinh lao động phải được đóng dấu giáp lai và quản lý, lưu giữ theo chế độ quản lý tài liệu hiện hành để truy cứu khi cần thiết;

+ Mọi trường hợp phản ánh kiến nghị đề xuất và tiếp nhận ý kiến đều phải được ghi chép và ký nhận vào sổ kiến nghị về an toàn, vệ sinh lao động để có cơ sở xác định trách nhiệm.

11.3 THÔNG TIN VỀ TAI NẠN, SỰ CỐ LAO ĐỘNG TRONG NĂM 2018

11.3.1 Thông báo tình hình tai nạn lao động năm 2018:

- Bộ lao động – Thương binh và Xã hội thông báo đến các ngành, các địa phương tình hình tai nạn lao động năm 2019 và một số giải pháp chủ yếu nhằm chủ động ngăn ngừa sự cố và tai nạn lao động năm 2020.

- Theo báo cáo của 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019 trên toàn quốc đã xảy ra 8.150 vụ tai nạn lao động (TNLĐ) làm 8.327 người bị nạn (bao gồm cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động) trong đó:

- Số người chết vì TNLĐ: 979 người (trong đó, khu vực có quan hệ lao động: 610 người, giảm 12 người tương ứng với 1,93% so với năm 2018; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: 369 người, giảm 48 người tương ứng với 11,5% so với năm 2018);

- Số vụ TNLĐ chết người: 927 vụ (trong đó, khu vực có quan hệ lao động: 572 vụ, giảm 06 vụ tương ứng với 1,03% so với năm 2018; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: 355 người, giảm 39 vụ tương ứng với 9,9% so với năm 2018);

- Số người bị tai nạn nặng: 1.892 người (trong đó, khu vực có quan hệ lao động: 1.519 người, giảm 92 người tương ứng với 5,5% so với năm 2018; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: 300 người, tăng 45 người tương ứng với 17,6% so với năm 2018);

- Nạn nhân lao động nữ: 2.771 người (trong đó, khu vực có quan hệ lao động: 2.535 người, tăng 48 người tương ứng với 1,84% so với năm 2018; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: 236 người, tăng 58 người tương ứng với 32,6% so với năm 2018);

- Số vụ TNLĐ có hai người bị nạn trở lên: 146 vụ (trong đó, khu vực có quan hệ lao động: 119 vụ, tăng 43 vụ tương ứng với 56,6% so với năm 2018; khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động: 27 vụ, giảm 09 người tương ứng với 25% so với năm 2018).

11.3.2 Tình hình TNLĐ trong khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng giảm so với năm 2018 cả về số người chết và số vụ TNLĐ chết người:

- Những địa phương có số người chết vì TNLĐ nhiều nhất trong năm 2019 bao gồm cả khu vực có quan hệ lao động và khu vực người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động như: TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội; các tỉnh: Quảng Ninh, Bình Dương, Thái Nguyên, Hải Dương, Quảng Ngãi, Quảng Nam.

11.3.3 Tình hình tai nạn lao động trong khu vực có quan hệ lao động:

Số vụ tai nạn lao động:

- Theo báo cáo của 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, năm 2018 trên toàn quốc xảy ra 7.130 vụ TNLĐ làm 7.267 người bị nạn trong đó:

- Số người chết: 610 người;
- Số vụ TNLĐ chết người: 572 người;
- Số người bị thương nặng: 1.592 người;
- Nạn nhân là lao động nữ: 2.535 người;
- Số vụ TNLĐ có hai người bị nạn trở lên: 119 vụ.

Những địa phương có nhiều người chết vì TNLĐ trong khu vực có quan hệ lao động như: TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội; các tỉnh: Quảng Ninh, Bình Dương, Hải Dương.

So sánh tình hình TNLĐ năm 2017 với năm 2018:

Qua các số liệu thống kê về tình hình TNLĐ năm 2018 so với năm 2017 cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu thống kê	Năm 2017	Năm 2018	Tăng (+)/ giảm (-)
1	Số vụ	7.090	7.130	+40(+0,56%)
2	Số nạn nhân	7.259	7.267	+8(+0,11%)
3	Số vụ có người chết	578	582	-6(-1,04%)
4	Số người chết	622	610	-12(-1,93%)
5	Số người bị thương nặng	1.684	1.592	-92(-5,5%)
6	Số nạn nhân là lao động nữ	2.489	2.535	+46(+1,85%)
7	Số vụ TNLĐ có hai người bị nạn trở lên	76	119	+43(+56,6%)

Bảng so sánh tình hình TNLĐ năm 2018 và năm 2017 khu vực có quan hệ cổ đông

Một số vụ TNLĐ nghiêm trọng, xử lý trách nhiệm đối với vụ TNLĐ xảy ra trong năm 2019:

- Diễn hình một số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng (làm chết từ 02 người trở lên và bị thương nhiều người) tại các địa phương như: Cao Bằng, Hải Dương, Quảng Ninh, Vĩnh Long, Bến Tre, An Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bắc Ninh xảy ra trong các lĩnh vực xây dựng, khai thác khoáng sản, đánh bắt thủy hải sản, điện;

- Ngoài một số vụ TNLĐ nghiêm trọng đang trong quá điều tra, chưa có hình thức xử lý năm 2019 có 15 vụ đề nghị khởi tố, 14 vụ đã có quyết định khởi tố của cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tình hình tai nạn trong lĩnh vực đặc thù:

- Theo báo cáo của Bộ Quốc phòng năm 2018, xảy ra 84 vụ tai nạn lao động, làm 97 người bị nạn (42 người chết, 33 người bị thương nặng, 22 người bị thương nhẹ), trong đó có 28 vụ do phương tiện vận tải; 12 vụ do ngã cao, 11 vụ do vật đổ, đè rơi; 07 vụ do điện giật; do máy móc thiết bị cán cuốn và tai nạn cán cuốn và tai nạn trong huấn luyện mỗi loại 05 vụ; cháy nổ vật liệu nổ 4 vụ; do sập lò, đất đá và chết đuối mỗi loại 3 vụ; sự cố cháy nổ và TNLD do thiết bị nâng mỗi loại 01 vụ; TNLD các loại khác 04 vụ.

Qua đó chúng ta thấy được sự cần thiết và thiết yếu trong công tác bảo hộ an toàn, vệ sinh lao động. Toàn thể nhân viên đề cao nhận thức và nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy trình an toàn, vệ sinh lao động mà công ty đã đề ra.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Thọ